

BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN NHIỀU NỘI DUNG MỚI VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng cho biết Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận sôi nổi, quán triệt sâu sắc, cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và bổ sung, phát triển nhiều nội dung mới, quan trọng của Nghị quyết Trung ương 6 khoá X "Về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa".



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng làm rõ thêm một số vấn đề
và khái quát lại những kết quả mà Hội nghị Trung ương 5 đã đạt được

Phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương 5 khóa XII chiều ngày 10/5, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng thay mặt Bộ Chính trị phát biểu, làm rõ thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả chủ yếu mà Hội nghị đã đạt được.

Đề cập nội dung về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Tổng Bí thư cho biết Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận sôi nổi, quán triệt sâu sắc, cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và bổ sung, phát triển nhiều nội dung mới, quan trọng của Nghị quyết Trung ương 6 khoá X "Về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa".

Trung ương thống nhất cho rằng, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản trong đường lối phát triển kinh tế ở nước ta, một sáng tạo mới của Đảng ta về mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.



SỐ 17

Từ 05/05 - 11/05/2017

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

04.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Theo Tổng Bí thư, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà nước ta xây dựng là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước; là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Tính hiện đại và hội nhập quốc tế của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thể hiện ở chỗ: Kế thừa có chọn lọc những thành tựu phát triển kinh tế thị trường của nhân loại, kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn 30 năm đổi mới; có hệ thống pháp luật, các thiết chế, cơ chế, chính sách và các yếu tố thị trường, các loại thị trường đầy đủ, đồng bộ, vận hành thông suốt, gắn kết chặt chẽ với thị trường và các nền kinh tế trên thế giới; vai trò, chức năng của Nhà nước và thị trường được xác định và thực hiện phù hợp với thông lệ, nguyên tắc, chuẩn mực phổ biến của thế giới đương đại.

Định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế từng bước được xác lập và tăng cường thông qua sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, lấy con người làm trung tâm, vì mọi người và do con người; phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển.

Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế; tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, minh bạch và lành mạnh; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển và bảo vệ tài nguyên, môi trường. Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất; các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường.

Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững. Hoàn thiện thể chế kinh tế phải đi đôi với đổi mới, hoàn thiện bộ máy tổ chức, cán bộ của toàn hệ thống chính trị; xác định rõ và thực hiện đúng vị trí, vai trò, chức năng và mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội phù hợp với kinh tế thị trường; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương lần này, toàn hệ thống chính trị cần tiếp tục thống nhất nhận thức về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ, trong nhiệm kỳ khoá XII, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

Một là, hoàn thiện thể chế về huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và thể chế về phân phối kết quả làm ra để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia.

Hai là, hoàn thiện thể chế về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, có chính sách đột phá tháo gỡ những vướng mắc, tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp phát triển trên cơ sở đẩy mạnh đồng bộ cải cách hành chính và cải cách tư pháp.

Ba là, hoàn thiện thể chế về phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, về giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao để tranh thủ những thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Bốn là, đổi mới vai trò, chức năng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nền kinh tế và năng lực kiến tạo sự phát triển của Nhà nước, đặc biệt là năng lực, hiệu quả thể chế hoá đường lối, chủ trương của Đảng và tổ chức thực hiện chính sách, luật pháp của Nhà nước.

Năm là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, hoàn thiện thể chế kiểm soát quyền lực, tinh giản bộ máy, biên chế, xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống chính trị.

Trước mắt, cần khẩn trương rà soát, tháo gỡ những vướng mắc về thể chế kinh tế để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát nợ công, xử lý nợ xấu, cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hệ thống các ngân hàng thương mại và doanh nghiệp Nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế, tổng công ty lớn. Đổi mới, phát triển thị trường dịch vụ công, thị trường bất động sản và quyền sử dụng đất...

Thực hiện xã hội hoá tối đa các dịch vụ công, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp hàng hoá, dịch vụ công theo cơ chế thị trường; bảo đảm quyền bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị sự nghiệp thuộc các thành phần kinh tế. Hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí trong lĩnh vực này.

Tạo thuận lợi cho việc chuyển nhượng hoặc cho thuê quyền sử dụng đất, góp cổ phần bằng quyền sử dụng đất nhằm hỗ trợ tích tụ, tập trung ruộng đất để phát triển nông nghiệp hàng hoá quy mô lớn, công nghệ cao, gắn với bảo đảm việc làm và thu nhập bền vững của nông dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn.

Công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước sử dụng. Đồng thời, đổi mới căn bản và toàn diện công tác xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đầu tư công và phân bổ các nguồn lực của Nhà nước thực sự theo tín hiệu và cơ chế thị trường, khắc phục tình trạng "xin-cho", chủ quan, duy ý chí. Đẩy mạnh cải cách tiền lương, tiền công, gắn với

xây dựng, thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội, chính sách đối với người có công, giảm nghèo bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu-nghèo...

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ TRẢ LỜI CHẤT VẤN VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Thủ tướng Chính phủ vừa có văn bản trả lời chất vấn Đại biểu Quốc hội về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Trước đó, Thủ tướng Chính phủ nhận được chất vấn của Đại biểu Quốc hội Hoàng Văn Hùng, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên: "Cử tri Thái Nguyên đã có nhiều kiến nghị về những bất cập trong quá trình áp dụng địa bàn được thụ hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Do đó, đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho biết có thu hồi số tiền mà các địa phương đã chi trả không đúng đối tượng khi thực hiện Nghị định số 116/2010/NĐ-CP hay không; xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong quá trình hướng dẫn thực hiện áp dụng không đúng về đối tượng thụ hưởng các chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP như thế nào?"

Trả lời chất vấn trên, Thủ tướng Chính phủ cho biết, về xác định địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc đã có công văn hướng dẫn xác định địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc phạm vi áp dụng Nghị định số 116/2010/NĐ-CP.

Về kinh phí các Bộ, ngành, địa phương đã chi trả cho cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở các xã, thôn không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP, hiện nay, các Bộ, ngành, địa phương đang tổng hợp số đối tượng và kinh phí chi trả các chế độ quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở xã, thôn không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 116/2010/NĐ-CP để gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Về Nghị định quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện 3 Nghị định

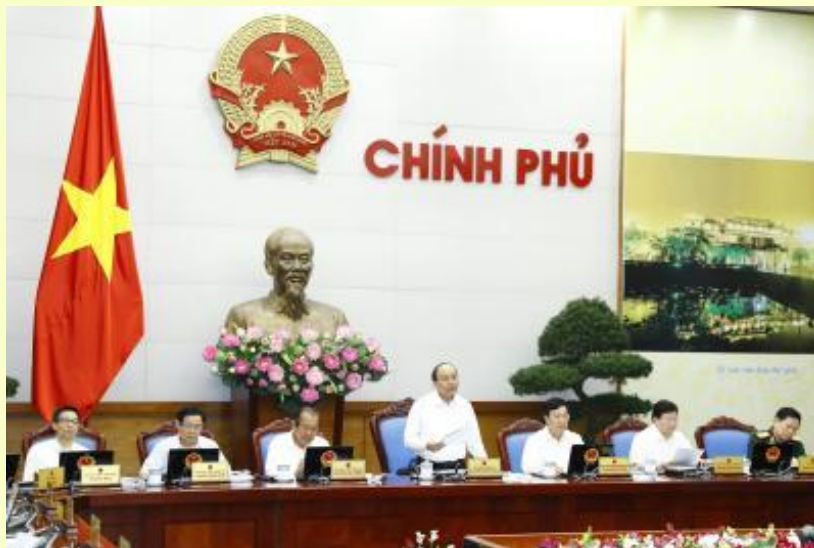
của Chính phủ, gồm: Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30/7/2009 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn để trình Chính phủ ban hành Nghị định mới quy định chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trong quý IV/2017.

Nguồn: baohinhphu.vn

KHÔNG ĐỂ TIẾP DIỄN TÌNH TRẠNG VI PHẠM TRONG BỘ NHIỆM CÁN BỘ

Ngày 04/5, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4/2017.

Tại phiên họp, Chính phủ đã nghe và thảo luận về: Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng năm 2017; Báo cáo chuyên đề về kịch bản, phương án, các giải pháp bảo đảm mục tiêu tăng trưởng kinh tế quý II, III, IV và cả năm 2017.



Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện các giải pháp lập lại trật tự, kỷ luật kỷ cương hành chính; tăng cường kiểm tra, rà soát, không để tiếp diễn tình trạng vi phạm trong bộ nhiệm cán bộ, coi thường kỷ cương, kỷ luật hành chính; xử lý nghiêm các vi phạm, những nhiễu, tiêu cực.

Thủ tướng cũng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong các Nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ

đạo điều hành. Yêu cầu Văn phòng Chính phủ, trực tiếp là Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện; kiên quyết không để chậm trễ và thực hiện kém chất lượng, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và báo cáo cụ thể tại phiên họp Chính phủ hàng tháng....

Nguồn: thanhtra.com.vn

CHÍNH PHỦ CHỈ ĐẠO CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình gửi đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh trên cả nước chỉ đạo công tác khen thưởng.

Theo đó, văn bản nêu rõ trong thời gian qua, do sai sót trong quá trình lập hồ sơ và thẩm định hồ sơ khen thưởng, một số bộ, cơ quan, địa phương đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh thông tin hoặc trình Chủ tịch nước điều chỉnh thông tin.

Để khắc phục tình trạng này, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương nâng cao trách nhiệm, chấn chỉnh công tác lập hồ sơ, trình khen thưởng, tránh sai sót để phải điều chỉnh thông tin.

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương lưu ý công tác thẩm định các hồ sơ khen thưởng. Đối với đề nghị điều chỉnh thông tin, trường hợp cần thiết, yêu cầu bộ, ngành, địa phương lập lại hồ sơ khen thưởng để trình cấp có thẩm quyền ban hành quyết định khen thưởng.

Nguồn: plo.vn

“BÁC” ĐỀ XUẤT BỎ NHIỆM LÃNH ĐẠO: TÍN HIỆU VUI ĐỐI VỚI CÔNG TÁC CÁN BỘ

Thủ tướng Chính phủ đồng ý với đề xuất của Bộ Nội vụ trong việc chưa thống nhất giới thiệu để HĐND thành phố Đà Nẵng bầu ông Lê Trung Chinh, giữ chức vụ Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng vì chưa đáp ứng đủ thời gian luân chuyển cán bộ (3 năm) theo qui định.

Việc “bác” đề xuất bỏ nhiệm Phó Chủ tịch thành phố Đà Nẵng đối với ông Lê Trung Chinh thể hiện quyết tâm của Đảng và Nhà nước ta trong việc chấn chỉnh, siết chặt, thực hiện nghiêm quy trình công tác tổ chức, cán bộ. Với việc “bác” đề xuất này các ngành, các cấp sẽ phải có sự nhìn nhận đúng mức, đưa công tác cán bộ trở lại đúng vị trí, tầm quan trọng đặc biệt vốn có của nó.

Có thể nói đây là tín hiệu vui trong công tác cán bộ và là bước đi, nỗ lực nhằm lấy lại niềm tin của người dân đối với sự lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ. Bởi vì, thời gian qua tình trạng tùy tiện bổ nhiệm họ hàng, cục bộ, yếu kém trong công tác cán bộ đã làm cho người dân mất dần niềm tin đối với hệ thống chính trị, các cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức. Chính vì sự yếu kém trong công tác sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đã gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội, xâm hại lợi ích của đất nước và nhân dân như tệ nạn quan liêu, tham nhũng, lợi ích nhóm...

Nguồn: laodong.com.vn

SẼ ĐỀ XUẤT QUY ĐỊNH XỬ LÝ CÁN BỘ ĐÃ NGHỈ HƯU CÓ SAI PHẠM

Đó là thông tin được Bộ trưởng Bộ Tư pháp Lê Thành Long đưa ra tại phiên họp cho ý kiến về dự kiến Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2018, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội mới đây.

Về việc sửa đổi Luật Thi đua khen thưởng theo chỉ đạo Ban Bí thư, theo Bộ trưởng Tư pháp Lê Thành Long, hiện Bộ Nội vụ cũng đang nghiên cứu tổng kết và thời gian dự kiến tổng kết là năm 2017.

“Về sửa đổi Luật Cán bộ, công chức cũng như xử lý các hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức, kể cả khi đã nghỉ hưu hoặc chuyển công tác ra khỏi bộ máy nhà nước, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Nội vụ có nghiên cứu tổng kết xem đưa vào nội dung Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức hay xây dựng thành văn bản riêng. Bộ Nội vụ đang nghiên cứu và Chính phủ sẽ có đề xuất sau” — Bộ trưởng cho biết.

Nguồn: baophapluat.vn

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CHỦ TRÌ TRIỂN KHAI NỘI DUNG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tướng Chính phủ vừa ban hành Quyết định 609/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung Quyết định 225/QĐ-TTg ngày 4/2/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Trong đó, sửa đổi, bổ sung quy định nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp. Cụ thể, Văn phòng Chính phủ chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính (trừ nhiệm vụ tổ chức thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và nhiệm vụ tiếp tục tổ

chức thực hiện có kết quả Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020); chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện phương pháp tính chi phí thực hiện thủ tục hành chính; chủ trì việc hợp tác với các tổ chức quốc tế trong việc cải cách thủ tục hành chính; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, vận hành Mạng thông tin hành chính điện tử Chính phủ và Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Bộ Tư pháp theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế và tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.



Ảnh minh họa

Chuyển nhiệm vụ xây dựng Đề án "Đơn giản hóa chế độ báo cáo trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước" từ Bộ Tư pháp sang Văn phòng Chính phủ.

Ngoài ra, bổ sung cơ quan thực hiện nhiệm vụ "tiếp tục tổ chức thực hiện có kết quả Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020".

Cụ thể, Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành tổ chức thực hiện có kết quả Đề án Tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020.

Nguồn: baohinhphu.vn

THUỐC CHỮA BỆNH VÔ CẢM!

Từ khi Chính phủ mới ra mắt, hơn một năm qua cụm từ kiến tạo được coi là phương châm hành động và qua thực tiễn hoạt động của Chính phủ thì vai trò kiến tạo dần dần được định hình.

Thuật ngữ Chính phủ kiến tạo phát triển (developmental government), Nhà nước kiến tạo phát triển (developmental state) lần đầu tiên được nhà nghiên cứu Chalmers Johnson đưa ra từ những năm 80 của thế kỉ trước, khi ông nghiên cứu về sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản.

Ông nhận ra rằng, tồn tại ba mô hình Chính phủ: Chính phủ điều chỉnh (Chính phủ của các nước theo mô hình thị trường tự do); Chính phủ kế hoạch hóa tập trung quan liêu (Chính phủ của các nước phủ nhận vai trò của thị trường) và Chính phủ kiến tạo phát triển (Chính phủ của các nước coi trọng vai trò của thị trường, nhưng không tuyệt đối hóa vai trò này, mà tích cực can thiệp để định hướng thị trường).

Có thể nói, Chính phủ kiến tạo phát triển nằm ở khoảng giữa của hai mô hình Chính phủ điều chỉnh và Chính phủ kế hoạch hóa tập trung, quan liêu.

Sau hơn một năm thực hiện “thông điệp”, 75% doanh nghiệp theo khảo sát của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã đánh giá các cơ quan chính quyền có chuyển biến tích cực. Tuy vậy, vẫn còn gần 30% đánh giá chuyển biến còn chưa đạt yêu cầu.

Chúng ta đã có những đột phá nhất định về môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên, để chuyển tư duy, quan điểm, cách thức trở thành hành động cụ thể trong thực tiễn vẫn cần độ trễ nhất định, đơn cử như những vấn đề liên quan tới pháp luật...

Môi trường đầu tư kinh doanh mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp năm 2016 đã có khởi sắc hơn và niềm tin của doanh nghiệp vào triển vọng kinh doanh tốt hơn năm 2015.

Có 48% doanh nghiệp khu vực tư nhân và khu vực FDI cho biết sẽ mở rộng quy mô kinh doanh trong 2 năm tới. Trong bức tranh của hy vọng sáng sủa, câu chuyện vô cảm nơi này, nơi khác đang tiếp tục gây phẫn nộ.

Vụ 19.997 viên thuốc Tasigna 200 mg trị ung thư máu được nước ngoài viện trợ cho Bệnh viện Huyết học và Truyền máu thành phố Hồ Chí Minh đã phải hủy bỏ vì hết hạn sử dụng vào năm 2015 là ví dụ gần nhất.

Trước chuyện này, Bệnh viện lý giải việc chưa thể sử dụng số thuốc này trước đó là bởi vướng mắc trong thủ tục cấp phép lưu hành suốt nhiều năm.

Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc cho rằng vụ lô thuốc trị ung thư hết hạn vì thủ tục hành chính là một điểm nhấn đáng buồn trước sự kiện Thủ tướng gặp gỡ hơn 2.000 doanh nghiệp.

“Không ai muốn có những việc như thế này trước buổi gặp mặt của Thủ tướng với các doanh nghiệp. Nhưng nếu đã xảy ra thì cần nhìn thẳng vào thực tế hành vi nói trên là sự điển hình về

việc giải quyết thủ tục hành chính vô cảm, thiếu trách nhiệm”, ông Vũ Tiến Lộc thẳng thắn trong buổi họp báo thông tin về Hội nghị Thủ tướng với doanh nghiệp năm 2017.

Vâng, chỉ có thể nói là vô cảm. Thuốc hết date vì vô cảm và chữa vô cảm bằng thuốc gì?

Nguồn: phapluatplus.vn

SẮP THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA SÂN BAY TÂN SƠN NHẤT

Sau sân bay quốc tế Nội Bài, dự kiến tháng 6/2017, Cơ chế một cửa quốc gia sẽ được thực hiện ở sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất.

Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) với 38 thủ tục hành chính được đưa lên NSW, tổng số hồ sơ hành chính được xử lý trên 315 nghìn bộ và trên 10.800 doanh nghiệp tham gia,

Theo Tổng cục Hải quan, đến ngày 30/6/2017 sẽ thực hiện thí điểm việc tiếp nhận, khai thác dữ liệu bản khai hàng hóa điện tử của Vietnam Airlines thông qua NSW đối với các chuyến bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh của Vietnam Airlines tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.

Nguồn: baohaiquan.vn

RÚT NGẮN THỜI GIAN CẤP SỔ BẢO HIỂM XÃ HỘI TỪ 20 NGÀY XUỐNG CÒN 5 NGÀY

Nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và tạo thuận lợi tối đa cho người tham gia bảo hiểm, BHXH Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan vừa hoàn tất quy trình thu BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.

Theo đó, quy trình mới sẽ rút ngắn thời gian cấp sổ BHXH từ 20 ngày, thẻ BHYT từ 7 ngày xuống còn chung 5 ngày. Riêng đối tượng hưởng trợ cấp thất nghiệp không quá 2 ngày. Mặt khác, cấp lại thẻ BHYT không thay đổi thông tin được thực hiện ngay trong ngày, có thay đổi thông tin không quá 3 ngày.

Quy trình cũng hướng dẫn chi tiết về mức đóng, phương thức đóng, tiền lương làm căn cứ đóng; truy thu đối với một số trường hợp nghỉ ốm, nghỉ thai sản...

Nguồn: nld.com.vn

BỘ TÀI CHÍNH: HƯỚNG DẪN, PHỔ BIẾN VIỆC THAM GIA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Bộ Tài chính đã chỉ đạo Kho bạc Nhà nước xây dựng và triển khai thí điểm tại 5 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm Hà Nội, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Trên cơ sở kết quả triển khai thí điểm, Kho bạc Nhà nước đã và đang hoàn thiện ứng dụng cùng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước để đáp ứng tốt nhất cho các đơn vị giao dịch khi tham gia và sử dụng dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước sẽ được triển khai diện rộng trên toàn quốc từ Quý III năm 2017 theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Để các đơn vị sử dụng ngân sách, các chủ đầu tư sẵn sàng, chủ động kết nối tham gia dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin Kho bạc Nhà nước khi triển khai chính thức, góp phần thực hiện mục tiêu của Chính phủ điện tử; đồng thời, tiết kiệm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính, Bộ Tài chính đã ban hành văn bản số 5068/BTC-KBNN ngày 28/4/2017 về chuẩn bị các điều kiện để tham gia dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước, trong đó các lợi ích khi tham gia dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước và các điều kiện để tham gia dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước, cụ thể:

Các dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước cung cấp: Khai báo phiếu giao nhận hồ sơ giao dịch kiểm soát chi qua mạng và giao dịch một cửa với Kho bạc Nhà nước; giao diện thông tin yêu cầu thanh toán qua mạng và chương trình kê khai yêu cầu thanh toán; đăng ký mở và sử dụng tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

Các lợi ích khi tham gia dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước: Khi giao dịch với Kho bạc Nhà nước, các đơn vị có thể thực hiện kê khai và tải hồ sơ pháp lý định dạng (.pdf) và lập chứng từ thanh toán theo mẫu trên dịch vụ công, ký số gửi Kho bạc Nhà nước mà không phải đến Kho bạc Nhà nước để gửi hồ sơ như hiện nay (trừ hồ sơ pháp lý của dự án đầu tư). Đồng thời, trên dịch vụ công cung cấp các thông tin về thời gian, quá trình tiếp nhận hồ sơ, kiểm soát thanh toán thông qua các trạng thái như: “Kho bạc Nhà nước từ chối hoặc tiếp nhận hồ sơ”; “Kho bạc Nhà nước đang xử lý hồ sơ”; “Kho bạc Nhà nước đã thanh toán hoặc từ chối thanh toán”. Theo đó, đã góp phần tăng tính minh bạch trong việc kiểm soát hồ sơ thanh toán của Kho

bạc Nhà nước và qua đó các đơn vị chủ động được tình trạng và kết quả xử lý hồ sơ thanh toán của đơn vị mình.

Điều kiện tham gia dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước: (i) Có máy tính và kết nối với mạng Internet, có máy scan, có địa chỉ tư điện tử liên lạc với Kho bạc Nhà nước để nhận thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng dịch vụ công và một số thông báo khác của Kho bạc Nhà nước trong quá trình sử dụng dịch vụ công trực tuyến. (ii) Có chứng thư số đang còn hiệu lực do một trong các tổ chức sau cung cấp: Chứng thư số được cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, chứng thư số được cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Về chứng thư số đơn vị có thể đăng ký chứng thư số chuyên dùng với Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BQP ngày 01/02/2016 của Bộ Quốc phòng hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng để cung cấp chứng thư số. Các chức danh của đơn vị sử dụng ngân sách cần thực hiện ký số trên dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước gồm: Chủ tài khoản và cán bộ ủy quyền, Kế toán trưởng và người được ủy quyền. (iii) Đã được Kho bạc Nhà nước cấp tài khoản đăng nhập và sử dụng các dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước. (iv) Thủ tục hành chính trong lĩnh vực Kho bạc Nhà nước, thông tin dịch vụ công, quy trình và điều kiện tham gia các dịch vụ công trực tuyến của Kho bạc Nhà nước được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Kho bạc Nhà nước tại 02 địa chỉ website có tên miền dưới đây: <http://vst.mof.gov.vn> và <http://kbnn.botachinh.gov.vn/>.

Minh Nguyên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ nguồn của Bộ Tài chính)

CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VẪN THỰC HIỆN XÂY DỰNG, ÁP DỤNG, DUY TRÌ, CẢI TIẾN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TCVN ISO 9001:2008

Đó là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1366/BKH-CN-TĐC ngày 03/5/2017 trả lời đề xuất, kiến nghị về cải cách hành chính (CCHC) của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành, địa phương về cải cách hành chính, trong đó có kiến nghị của Bộ Nội vụ liên quan đến việc chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

Theo Công văn của Bộ Khoa học và Công nghệ, tại khoản 4 Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg quy định “Trường hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 được soát xét, thay đổi và được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố thì áp dụng theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ”.



Ảnh minh họa

Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ đang nghiên cứu tính khả thi của việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả của việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng nhưng tiết kiệm và tránh lãng phí, áp dụng theo phong trào.

Ngoài ra, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đề nghị các cơ quan, tổ chức hệ thống hành chính nhà nước vẫn thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 theo đúng quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg.

Anh Cao – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CẦN XỬ LÝ NGHIÊM KHI BAN HÀNH VĂN BẢN TRÁI PHÁP LUẬT

Bộ Tư pháp vừa có báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ về Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.

Qua công tác kiểm tra văn bản theo thẩm quyền, các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương đã phát hiện 776 văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật về thẩm quyền ban hành và nội dung; ngoài ra có 4.402 văn bản quy phạm pháp luật sai sót về căn cứ pháp lý, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản; 525 văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng có chứa quy phạm pháp luật.

Để khắc phục những hạn chế, bất cập, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian tới, Bộ Tư pháp đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương quán triệt Kết luận số 01-KL/TW ngày 04/4/2016 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ

thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; thực hiện nghiêm túc các quy định: Gửi văn bản quy phạm pháp luật đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản; xử lý văn bản trái pháp luật; xem xét, xử lý trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân trong quá trình tham mưu soạn thảo, thẩm định, thẩm tra, ban hành văn bản trái pháp luật...

Nguồn: baophapluat.vn

DOANH NGHIỆP VỚI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Ngày 08/02/2017, Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 702/TCHQ-CNTT về việc triển khai Hệ thống dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) với 41 thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan. Việc triển khai chính thức Hệ thống DVCTT Hải quan là bước đi quan trọng trong cải cách, tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp.

Từ ngày 01/3/2017, người làm thủ tục nộp hồ sơ điện tử vào Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến thì không phải nộp hồ sơ giấy tại trụ sở của cơ quan Hải quan, mà nộp trực tiếp qua mạng cho cơ quan hải quan ở bất cứ nơi nào, bằng các thiết bị di động hoặc máy tính cá nhân.



Người dân và doanh nghiệp sử dụng các phương tiện như máy tính, điện thoại thông minh mọi lúc mọi nơi để thực hiện dịch vụ này. Theo dõi được tình trạng hồ sơ mọi lúc mọi nơi và nhận được ngay yêu cầu nếu có yêu cầu bổ sung hồ sơ, nhận được ngay thông báo khi có kết quả xử lý hồ sơ.

Đến nay, sau hơn hai tháng chính thức hoạt động, cơ quan Hải quan đã chính thức triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 178 dịch vụ công, trong đó có 31 thủ tục ở mức độ 1 có 23 thủ tục ở mức độ 2 và 121 thủ tục ở mức độ 4; đã phối hợp với 11 bộ, ngành thực hiện đưa 38 thủ tục hành chính lên Cơ chế một cửa quốc gia, xử lý khoảng 315 nghìn số hồ sơ hành chính với trên 10,8 nghìn doanh nghiệp tham gia.

Việc triển khai chính thức Hệ thống DVCTT đáp ứng mục tiêu về thực hiện Chính phủ điện tử và là bước đi quan trọng trong cải cách, tạo thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan. Đồng thời, phục vụ cộng đồng doanh nghiệp, người dân một cách thuận lợi, tiết kiệm chi phí, giảm thời gian đi lại.

Thêm vào đó, các Cục Hải quan đã nghiêm túc thực hiện thông báo công khai danh sách cán bộ, công chức hải quan của đơn vị mình (họ tên, chức vụ, số điện thoại, địa chỉ email) làm đầu mối thực hiện việc hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính...

Nguồn: tapchitaichinh.vn

GIÁ CƯỚC CHUYỂN TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA BƯU ĐIỆN

Bộ Thông tin và Truyền thông đang dự thảo Thông tư quy định mức giá cước tối đa và chính sách miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Dự thảo đề xuất mức giá cước tối đa dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả một chiều như sau:

STT	Loại bao bì	Mức giá cước tối đa (đồng)			
		Nội tỉnh			Liên tỉnh
		Nội thành/thị/huyện	Liên quận/huyện	Nội thành/thị <-> huyện đảo	
1	HCC 1	20.000	28.000	32.000	36.000
2	HCC 2	24.000	36.000	40.000	44.000
3	HCC 3	32.000	44.000	52.000	56.000

Mức giá cước tối đa dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả hai chiều được đề xuất như sau:

STT	Loại bao bì	Mức giá cước tối đa (đồng)			
		Nội tỉnh			Liên tỉnh
		Nội thành/thị/huyện	Liên quận/huyện	Nội thành/thị <-> huyện đảo	
1	HCC 1	30.000	37.500	45.000	52.500
2	HCC 2	37.500	45.000	52.500	60.000
3	HCC 3	45.000	52.500	60.000	97.500

Trong đó HCC1 là loại bao bì A5 tương ứng khối lượng đến 250 gram; HCC2 là loại bao bì A4 tương ứng khối lượng đến 500 gram; HCC3 là loại bao bì A4/A3 có đáy tương ứng khối lượng trên 500 gram.

Dự thảo cũng đề xuất đối tượng được miễn giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả gồm: Bà mẹ Việt Nam anh hùng; anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Anh hùng Lao động; bệnh binh, Thương binh và người hưởng chính sách như thương binh.

Đối tượng được giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả gồm: Vợ hoặc chồng, con đẻ, mẹ đẻ, bố đẻ của các đối tượng quy định nêu trên; gia đình thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Các đối tượng này được hưởng mức giảm tối thiểu 50% giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả quy định.

Người được miễn, giảm giá cước dịch vụ nhận gửi hồ sơ, chuyển trả kết quả phải xuất trình giấy chứng nhận thuộc đối tượng quy định cùng giấy tờ tùy thân khi sử dụng dịch vụ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỜI GIAN MUA HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG RÚT NGẮN CÒN 2 NGÀY

Theo ông Lê Văn Hải - Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền Hỗ trợ (Tổng cục Thuế), để cắt giảm thời gian cho doanh nghiệp trong việc làm thủ tục mua, tự in hóa theo tinh thần Nghị quyết 19 năm 2017 của Chính phủ, Tổng cục Thuế đã trình Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 37/2017/TT-BTC (có hiệu lực từ 12/6/2017) sửa đổi, bổ sung Thông tư 39/2014/TT-BTC.

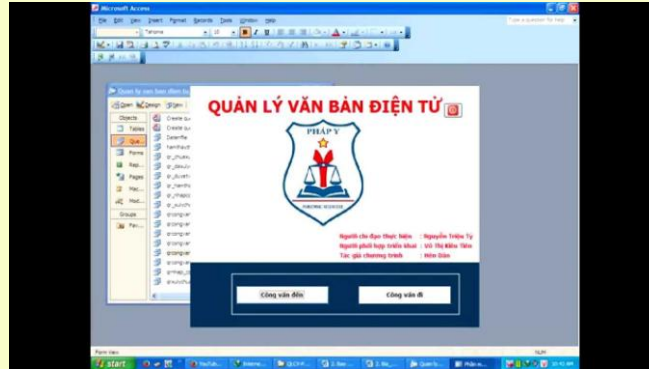
Với quy định mới, sau 2 ngày làm việc, cơ quan thuế phải có ý kiến trả lời doanh nghiệp về điều kiện sử dụng hóa đơn tự in, đặt in (trước là 5 ngày). Trường hợp cơ quan Thuế quản lý trực tiếp không có ý kiến bằng văn bản, thì doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn đặt in.

Một số chuyên gia ngành thuế cho biết: Với quy định mới này, thời gian mua hóa đơn, tự in, đặt in hóa đơn đã giảm đáng kể, điều này sẽ góp phần tạo điều kiện tốt nhất để doanh nghiệp duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh, tránh được những phiền hà, mất thời gian không cần thiết về thủ tục mua, in hóa đơn giá trị gia tăng...

Nguồn: baotintuc.vn

QUẢN LÝ VĂN BẢN VÀ HỒ SƠ ĐIỆN TỬ

Văn bản điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân có giá trị pháp lý tương đương với văn bản giấy trong giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân.



Ảnh minh họa

Bộ Nội vụ đang dự thảo Thông tư quy định quản lý văn bản và hồ sơ điện tử. Dự thảo quy định rõ về giá trị pháp lý của văn bản điện tử. Theo đó, văn bản điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân có giá trị pháp lý tương đương với văn bản giấy trong giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Văn bản số hóa được xác thực bằng chữ ký số của người có thẩm quyền và chữ ký số của cơ quan, tổ chức thực hiện việc số hóa có giá trị như văn bản đã được số hóa. Bản gốc văn bản điện tử có thể được làm thành nhiều bản có giá trị như nhau.

Trường hợp một văn bản được ban hành ở hai định dạng giấy và điện tử thì hai bản này đều là bản gốc và có giá trị như nhau. Bản sao văn bản điện tử đáp ứng đầy đủ thủ tục và thể thức theo quy định có giá trị pháp lý.

Theo dự thảo, nguyên tắc quản lý văn bản điện tử đến là tất cả văn bản đến cơ quan, tổ chức phải được đăng ký vào hệ thống, xác nhận văn bản đến đúng địa chỉ, xác định đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền giải quyết văn bản đến của cơ quan, tổ chức tiếp nhận văn bản. Giải quyết văn bản đến kịp thời, đúng thời hạn quy định.

Cơ quan, tổ chức nhận được văn bản có trách nhiệm thông báo ngay bằng phương tiện điện tử cho người gửi về việc đã nhận văn bản.

Khi nhận được văn bản đến, đơn vị, cá nhân được giao chủ trì có trách nhiệm tổ chức giải quyết. Căn cứ danh mục hồ sơ của cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ giải quyết văn bản có trách nhiệm cấp mã hồ sơ cho văn bản đến. Đối với văn bản đến không cần lập hồ sơ thì không phải cấp mã hồ sơ cho văn bản.

Đối với văn bản điện tử đi, dự thảo nêu rõ, tất cả văn bản đi của cơ quan, tổ chức phải được đăng ký vào hệ thống. Văn bản phải được chuyển giao đến đúng địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cá

nhân có chức năng và thẩm quyền giải quyết. Đảm bảo văn bản được chuyển giao an toàn trong môi trường mạng.

Nguồn: baohinhphu.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: 20.000 VIÊN THUỐC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ HẾT “ĐÁT” VÌ... THỦ TỤC RỪM RÀ

Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh vừa công bố sự thật giật mình khi họ kiểm tra việc “thực hành tiết kiệm chống lãng phí” tại Bệnh viện Truyền máu và Huyết học thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, cơ quan này phát hiện có đến gần 20 nghìn viên Tasigna 200mg, loại thuốc đặc trị ung thư, đã hết hạn sử dụng từ tháng 5/2015 với tổng trị giá gần 14 tỷ đồng. Số thuốc này được tổ chức The Max Foundation-Mỹ, Công ty Novartis Pharma Services AG-Thụy Sĩ hỗ trợ bệnh nhân Việt Nam mắc căn bệnh ung thư máu.

Bệnh viện Truyền máu và Huyết học thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để được phê duyệt nhập khẩu hàng hoá này vào Việt Nam miễn thuế. Ngày 15/7/2013, phía nhà viện trợ đã sản xuất xong thuốc và gửi thư hiến tặng thuốc cho phía bệnh viện. Ngày 27/8/2013, bệnh viện này gửi dự trữ thuốc dùng trong 6 tháng đầu năm 2014 cho Công ty Novartis Việt Nam. 3 tháng sau, bệnh viện này có văn bản gửi Cục Quản lý dược xin được tiếp nhận thuốc viện trợ. Ngày 27/12/2013, Cục Quản lý dược ban hành giấy phép lưu hành cho lô thuốc Tasigna của Công ty Novartis Pharma có hạn dùng 24 tháng nhưng thực tế đến lúc được phép lưu hành thì thuốc này đã hết 7 tháng hạn sử dụng.

Cuối tháng 12/2013, bệnh viện này có văn bản gửi Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh xin chấp nhận cho bệnh viện thực hiện chương trình thuốc Tasigna nhưng mãi đến tháng 3/2014 Sở này mới có văn bản gửi UBND thành phố Hồ Chí Minh xin chấp nhận cho bệnh viện tiếp nhận lô hàng trên. 3 tháng sau UBND thành phố Hồ Chí Minh có quyết định phê duyệt việc tiếp nhận lô hàng viện trợ. Đến ngày 14/7/2014, Cục Quản lý dược có văn bản đồng ý để bệnh viện tiếp nhận lô thuốc này.

Không chỉ thủ tục tiếp nhận lô thuốc được giải quyết tốc độ “rùa” khiến kế hoạch sử dụng thuốc 6 tháng đầu năm 2014 của Bệnh viện Truyền máu và Huyết học bị phá sản, đến lúc này số thuốc này lại bị Hải quan thành phố Hồ Chí Minh ách lại. Lý do phía hải quan đưa ra là thuốc này khi đến cảng Việt Nam đã không có hạn bằng 1/3 hạn dùng của thuốc. Sau những rắc rối được giải quyết, đến giữa tháng 8/2014 thuốc mới về đến bệnh viện. Đến thời điểm năm 2014, hạn dùng của thuốc còn 10 tháng. Trong khi hiện tại nơi đây còn gần 20 nghìn viên đã hết “đát” nằm kho...

Nguồn: tienphong.vn

ĐÀ NẴNG: CÁN BỘ KHÔNG CHUYÊN TRÁCH ĐƯỢC XÉT LẠI CHẾ ĐỘ

Ngày 08/5, ông Huỳnh Đức Thơ, Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng, đã ký văn bản giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát, nghiên cứu, đề xuất UBND thành phố xem xét về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách phường/xã trên địa bàn thành phố nhằm đảm bảo đời sống, tâm lý yên tâm công tác đối với đội ngũ này.

Cán bộ không chuyên trách phường/xã tại thành phố Đà Nẵng phàn nàn về chế độ quá thấp khiến cuộc sống khó khăn.

Ông Thơ cũng yêu cầu các sở trên nghiên cứu, đề xuất UBND thành phố kiến nghị cơ quan trung ương xem xét điều chỉnh những bất cập trong quy định về chức danh, chế độ, chính sách giữa người hoạt động không chuyên trách và cán bộ, công chức phường/xã. Chủ tịch thành phố Đà Nẵng yêu cầu nhiệm vụ trên phải hoàn thành trước ngày 20/5.

Trước đó, ngày 4/5, Thành ủy Đà Nẵng đã tổ chức hội nghị và gặp mặt bí thư các phường/xã trên địa bàn.

Nguồn: plo.vn

ĐÀ NẴNG: NHẬN GÓP Ý QUA ỨNG DỤNG DI ĐỘNG

Ngày 10/5, UBND thành phố Đà Nẵng đã ra mắt ứng dụng “Góp ý Đà Nẵng” trên điện thoại di động, cho cả iPhone lẫn điện thoại thông minh (smartphone) Android.

Theo UBND thành phố Đà Nẵng, mọi công dân có thể đăng nhập bằng tài khoản Google (Gmail) hoặc Facebook để viết góp ý kèm theo hình ảnh, video minh họa. Ứng dụng sẽ phản hồi thông tin khi có kết quả xử lý, đặc biệt khen thưởng những cá nhân, tổ chức nếu nội dung góp ý, phản ánh, hiến kế tốt.

Người dân cũng có thể đánh giá kết quả xử lý của chính quyền thông qua ứng dụng này.

Ứng dụng "Góp ý Đà Nẵng" đã được đưa lên kho ứng dụng di động toàn cầu (Apple iTunes và Google Play) để người dân tiện lợi tải về máy...

Nguồn: tuoitre.vn

HẢI PHÒNG: KHAI TRƯƠNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG THÀNH PHỐ

Ngày 11/5, thành phố Hải Phòng tổ chức khai trương Công Dịch vụ công thành phố.

Công Dịch vụ công cho phép các cơ quan hành chính Nhà nước phối hợp giải quyết thủ tục hành chính xuyên suốt trên môi trường mạng; đảm bảo cung cấp thông tin một cách tự động và trực tuyến về tình trạng giải quyết hồ sơ, cấp phép; người dân có thể thông qua mạng internet kiểm tra, giám sát về tình trạng giải quyết hồ sơ; triển khai hình thức sử dụng dịch vụ bưu điện để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả dịch vụ công trực tuyến.

Theo Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Khắc Nam: Công Dịch vụ công trực tuyến chính thức vận hành sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) của thành phố; đây chính là tiền đề trong việc xây dựng chính quyền điện tử theo tinh thần Nghị Quyết 36a của Chính phủ cũng như triển khai Đề án Chính quyền điện tử thành phố đến 2020....

Nguồn: thanhtra.com.vn

ĐỒNG NAI: DÙNG ZALO ĐỂ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Ông Lê Hoàng Ngọc, Phó Giám đốc Sở Thông tin - Truyền thông Đồng Nai cho hay, Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Nai cơ bản hoàn thành mọi công việc từ bố trí trang thiết bị, máy móc, kết nối hệ thống mạng, trong đó phần mềm điện tử Egov đã được chạy thử nghiệm trên toàn hệ thống vào ngày 07/5.

“Đây là phần mềm điện tử Egov tích hợp tất cả thủ tục hành chính công của các sở, ngành trên tất cả các lĩnh vực từ xây dựng, đất đai đến đăng ký doanh nghiệp, cấp hoặc đổi giấy phép lái xe và nhiều lĩnh vực khác”.

Cũng theo ông Ngọc, hệ thống phần mềm liên thông các thủ tục hành chính giữa các sở, ngành, hoặc liên thông từ cấp xã, huyện lên cấp tỉnh giúp người dân, doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần, nhiều nơi. Ngoài ra, phần mềm điện tử Egov còn tạo thuận tiện cho việc kiểm soát các hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tất cả các đơn vị cấp tỉnh xem có đúng thời gian, đúng quy trình hay không.

Hiện tại Sở Thông tin - Truyền thông cũng đã hợp tác với mạng xã hội Zalo để cung cấp những dịch vụ hành chính công giúp người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu thông tin về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh; tra cứu tình trạng hồ sơ của mình đã được xử lý như thế nào bằng cách gửi tin nhắn miễn phí qua Zalo.

Khi hồ sơ được xử lý xong, ngoài hệ thống nhắn tin SMS qua điện thoại, trên Zalo cũng nhắn tin kết quả giải quyết hồ sơ và mời người dân, doanh nghiệp đến nhận. “Trong tương lai, tỉnh sẽ triển khai thanh toán phí điện tử trên Zalo cho các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, nộp và trả hồ sơ qua mạng”, ông Lê Hoàng Ngọc thông tin.

Nguồn: motthegioi.vn

BÀ RỊA – VŨNG TÀU: TỔ CHỨC 5 ĐOÀN GIÁM SÁT TỈNH GIẢN BIÊN CHẾ

Tỉnh ủy Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kế hoạch giám sát, hướng dẫn việc thực hiện tinh giản biên chế và xây dựng vị trí việc làm.

Theo đó, sẽ có 5 đoàn công tác do các đồng chí là Trưởng các Ban của Tỉnh ủy, gồm: Tổ chức, Nội chính, Dân vận, Tuyên giáo, Ủy ban Kiểm tra làm trưởng đoàn thực hiện việc giám sát, hướng dẫn tinh giản biên chế và xây dựng vị trí việc làm tại 39 đơn vị, địa phương (gồm các Ban của Tỉnh ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị, xã hội, Đảng ủy khối, Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Trường Chính trị tỉnh, các huyện, thành phố và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh).

Nội dung giám sát, hướng dẫn tập trung vào vai trò lãnh đạo của cấp ủy và thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Trung ương và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong thực hiện tinh giản biên chế và xây dựng Đề án vị trí việc làm. Đoàn cũng làm việc về tình hình phân bổ, sử dụng biên chế được giao; thực trạng tổ chức bộ máy và kết quả rà soát chức năng nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 39-NQ/TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC cùng các nội dung khác liên quan.

Nguồn: baobariavungtau.com.vn

THỪA THIÊN – HUẾ: NỖ LỰC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ

Thừa Thiên - Huế là một trong năm tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, làm cơ sở để xây dựng nền hành chính công tiên tiến, hiện đại, minh bạch, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp tốt hơn, qua đó góp phần cải thiện môi trường đầu tư - kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để xây dựng chính quyền điện tử, tỉnh Thừa Thiên - Huế triển khai điện tử hóa bốn thành phần quan trọng là cơ quan điện tử, công chức điện tử, công dân điện tử và doanh nghiệp điện tử. Điển hình, UBND tỉnh đã tổ chức cổng dịch vụ công trực tuyến giúp ứng dụng công nghệ thông tin, CCHC, qua đó, tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và giảm rất nhiều các TTHC, tạo môi trường thuận lợi cho các nhà đầu tư. Với hệ thống này, người thành lập doanh nghiệp có thể chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp tới cơ quan đăng ký kinh doanh mà không cần đến trực tiếp. Đây là mô hình mà tất cả giao dịch hành chính đều thực hiện trên môi trường mạng, trong đó bao gồm cả việc nộp phí, lệ phí. Tính đến thời điểm này, toàn tỉnh có 700 dịch vụ công trực tuyến, với hơn 3.500 tài khoản người dùng đăng ký và hơn 3.000 thủ tục đăng ký trực tuyến. Một số cơ quan triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức 3 và 4 như: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông...

Nguồn: nhandan.com.vn

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ CÔNG CHỨC CẤP XÃ TRONG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ

Cấp xã là đơn vị hành chính thấp nhất (cấp cuối cùng) trong hệ thống tổ chức hành chính của Nhà nước ta, là nơi nhân dân địa phương trực tiếp sinh sống, lao động sản xuất và chiến đấu để xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước; nơi hiện thực hóa, biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành hiện thực; đồng thời là nơi khởi nguồn của những sáng kiến, kinh nghiệm góp phần bổ sung, phát triển, hoàn thiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước phù hợp với thực tiễn. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Cấp xã là gần gũi dân nhất, là nền tảng của hành chính. Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”(1). Để xây dựng cấp xã vững mạnh, thực sự là nền tảng của chế độ, là nền móng của tòa nhà xã hội, vấn đề có ý nghĩa quyết định là phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức (CBCC) cấp xã có phẩm chất, năng lực tốt, phương pháp, tác phong công tác khoa học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bởi vì, CBCC cấp xã có vai trò hết sức quan trọng, là “cái gốc của mọi công việc” ở cơ sở. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đồng chí nào làm ở hợp tác xã, làm tốt là anh hùng... Cho làm việc ở xã là hèn thì không đúng”(2).



Ảnh minh họa

Để nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC cấp xã đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền cơ sở vững mạnh phải tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp. Một trong những giải pháp có ý nghĩa quyết định là phải ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện theo những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác sau đây:

1. Về phẩm chất của cán bộ, công chức cấp xã

Thứ nhất, phẩm chất chính trị, tư tưởng.

CBCC xã phải có giác ngộ lợi ích giai cấp sâu sắc, tiêu biểu và dũng cảm đấu tranh bảo vệ lợi ích giai cấp, lợi ích của nhân dân. Có phương hướng chính trị đúng đắn; có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, trung thành với lý tưởng cách mạng; tin tưởng tuyệt đối và chấp hành

nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quyết tâm hiện thực hóa đường lối, chính sách đó trong thực tiễn, phù hợp với tình hình mọi mặt của địa phương, cơ sở.

CBCC cấp xã phải có nhận thức tư tưởng đúng đắn, lành mạnh, đề cao tính đảng, tính giai cấp, biết quan tâm đến cộng đồng, trước hết là nhân dân lao động trên địa bàn mình phụ trách. Có lòng nhiệt tình cách mạng sâu sắc, thực sự tâm huyết và có tinh thần trách nhiệm cao với địa phương, cơ sở; có đủ ý chí, nghị lực đương đầu với mọi thử thách, mạnh dạn đưa ra những quyết định mang tính đột phá để vượt qua khó khăn thử thách tại địa phương.

CBCC cấp xã phải có ý chí chiến đấu cao, dám đấu tranh với cái sai, bảo vệ cái đúng, không “ba phải”, xuê xoa, né tránh. Dũng cảm, kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng, nhận thức và hành động sai trái, những hiện tượng tiêu cực trong nội bộ và các tệ nạn xã hội ngay cả trong trường hợp bị vu cáo, đe dọa hoặc bị hiểu lầm. Trước những vấn đề quan trọng của địa phương hoặc bức xúc của nhân dân, CBCC phải có chính kiến rõ ràng, không dựa dẫm y lại vào tập thể.

Thứ hai, phẩm chất đạo đức, lối sống.

Là người trực tiếp tiếp xúc hàng ngày với dân, CBCC cấp xã phải thật sự tiêu biểu về phẩm chất đạo đức, lối sống, làm gương cho cấp dưới và nhân dân noi theo. Phải hết lòng vì dân, gần dân, sát dân, hiểu dân, tôn trọng nhân dân và biết dựa vào dân để hành động. Phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thực, thẳng thắn, ngay thẳng, chính trực, công bằng, bình đẳng, nhậy bén, tế nhị, tận trung với nước, tận hiếu với dân, tất cả vì Đảng, vì dân; không lợi dụng chức quyền để thu vén cá nhân, làm giàu bất chính, không dung túng, bao che cho người thân làm những điều phi pháp. Gương mẫu thực hiện đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và mọi quy định của địa phương. Không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các biểu hiện tiêu cực khác. Không cục bộ, bè phái, địa phương, họ tộc chủ nghĩa; khiêm tốn, giản dị, tế nhị trong ứng xử; biết làm chủ bản thân trong mọi tình huống.

CBCC xã phải khiêm tốn, cầu thị, kính trên, nhường dưới, quý trọng nhân dân; nghiêm khắc với bản thân, rộng lượng với mọi người, bình đẳng trước pháp luật. Quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân, không cửa quyền, sách nhiễu dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở.

CBCC xã phải có tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, trước dân, biết lắng nghe ý kiến đóng góp của cán bộ dưới quyền, của đảng viên và quần chúng ở cơ sở, kể cả những ý kiến trái ngược. Đối với đồng chí, đồng nghiệp phải chân thành, thẳng thắn góp ý, làm rõ đúng sai; trong công việc phải công tâm, công khai, rõ ràng, không thiên vị, biết hi sinh vì lợi ích chung, có ý thức cầu thị, lắng nghe và chịu sự giám sát của nhân dân.

Thứ ba, phẩm chất trí tuệ.

CBCC cấp xã phải có tư chất thông minh, có tầm hiểu biết rộng, am hiểu về khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học quân sự, có tri thức chuyên môn, nghệ thuật lãnh đạo, nắm chắc phong tục, tập quán của địa phương do mình phụ trách. V.I. Lênin đã chỉ rõ: “Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra”(3). Đội ngũ này phải thực sự nhạy bén trong việc tiếp thu cái mới, cái tiến bộ; biết vận dụng lý luận, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn ở địa phương; có kiến thức, hiểu biết cần thiết để giải quyết các vấn đề nảy sinh ở cơ sở.

Ngoài những phẩm chất cơ bản trên, đội ngũ CBCC cấp xã còn phải có sức khỏe tốt, có khả năng làm việc bền bỉ, dẻo dai, kiên trì, có khả năng chịu đựng sức ép của công việc, có phẩm chất tâm lý, tinh thần lành mạnh.

2. Về năng lực của cán bộ chủ chốt cấp xã

Thứ nhất, năng lực tư duy.

CBCC cấp xã phải có năng lực quán triệt, tiếp thu lý luận, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; phát hiện những mâu thuẫn, vấn đề mới nảy sinh ở cơ sở; năng lực tổng kết thực tiễn và vận dụng sáng tạo lý luận, đường lối, chính sách để xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh phù hợp với thực tế cơ sở.

CBCC cấp xã phải có năng lực tuyên truyền, vận động nhân dân; biết “đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ để đặt chính sách cho đúng”(4).

CBCC cấp xã phải có năng lực tham gia vào quyết định của tập thể, cùng tập thể vạch ra mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch và biện pháp cụ thể cho từng giai đoạn. Có năng lực tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát chặt chẽ làm cho đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống của mọi người dân ở cơ sở. Đội ngũ này phải có tầm nhìn xa, khả năng dự báo, vạch phương hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh sát hợp với địa phương, cơ sở.

Thứ hai, năng lực tổ chức thực tiễn.

CBCC cấp xã phải có năng lực thu nhận và xử lý thông tin liên quan đến các lĩnh vực đời sống xã hội ở cơ sở một cách nhanh chóng, hiệu quả; có khả năng đưa ra những quyết định đúng đắn, có tính khả thi cao. Đồng thời, đội ngũ này phải có khả năng quy tụ, đoàn kết cán bộ, đảng viên, tập hợp, khơi dậy và phát huy sức mạnh của quần chúng để tổ chức thực hiện các quyết định và các phong trào ở cơ sở. Có như vậy, “dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ đó là người lãnh đạo của họ”(5).

CBCC cấp xã phải có năng lực tổ chức công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của tập thể, qua đó phát hiện những sai sót, lệch lạc và những vấn đề mới nảy

sinh; kịp thời bổ sung, phát triển, hoàn thiện bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định được thực thi chính xác, đạt hiệu quả cao.

Thứ ba, năng lực sáng tạo, quyết đoán và khả năng làm việc với nhân dân ở cơ sở.

Là người trực tiếp đối mặt với thực tiễn cuộc sống vô cùng phong phú, đa dạng ở cơ sở, CBCC cấp xã phải có năng lực sáng tạo, tính quyết đoán cao; biết tìm ra cách thức giải quyết linh hoạt, mềm dẻo những vấn đề mới ở cơ sở, không dập khuôn, máy móc, khiên cưỡng, gò ép. Biết phán đoán tình hình chính xác, đưa ra những quyết định dứt khoát, nhanh chóng, kịp thời, đúng đắn trong những tình huống đột xuất, bất ngờ; có khả năng ngăn ngừa, giải quyết mâu thuẫn, xung đột trong nội bộ và trong nhân dân, nhất là các điểm nóng trên địa bàn.

CBCC cấp xã phải có khả năng tiếp xúc với các tầng lớp nhân dân; biết tuyên truyền, vận động, khuyến khích, tập hợp, phát huy sáng kiến của nhân dân tham gia vào mọi phong trào cách mạng ở cơ sở. Có thái độ khiêm tốn, chân thành, cởi mở, lịch sự khi giao tiếp với nhân dân; biết nghe dân nói, nói cho dân nghe, hiểu rõ tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của nhân dân. Khi giải quyết các công việc có liên quan đến nhân dân phải tận tình, chu đáo, dứt điểm, thấu lý, đạt tình, không gây phiền hà, sách nhiễu với nhân dân.

3. Về phương pháp, tác phong công tác của cán bộ, công chức cấp xã

Thứ nhất, tính đảng, tính nguyên tắc cao.

Là người đại diện Đảng, Nhà nước ở cơ sở, CBCC cấp xã phải đề cao tính đảng, tính nguyên tắc, luôn trung thành vô hạn với lý tưởng cách mạng của Đảng; đứng vững trên lập trường giai cấp công nhân, xuất phát từ đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để xem xét, giải quyết mọi vấn đề có hiệu quả cao.

Thứ hai, phong cách làm việc dân chủ tập thể, tác phong cụ thể, tỉ mỉ, sâu sát quần chúng, nói đi đôi với làm.

CBCC cấp xã là người lãnh đạo, quản lý điều hành các hoạt động của cơ sở. Vì vậy, phong cách làm việc của đội ngũ này phải thực sự dân chủ tập thể, tôn trọng cộng sự, cấp dưới và nhân dân, tuyệt đối không được chuyên quyền, độc đoán, quan liêu xa rời quần chúng. Tác phong công tác hết sức cụ thể, tỉ mỉ, sâu sát, gần gũi nhân dân, thông cảm, chia sẻ với người dân, biết dựa vào dân và phát huy sức mạnh của nhân dân vào thực hiện mọi nhiệm vụ của địa phương, cơ sở; đồng thời phải biết quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phải biết dùng chân lý, lẽ phải và sự mẫu mực của mình để giáo dục, thuyết phục cấp dưới và nhân dân. Nói phải đi đôi với làm; nói ít, làm nhiều, làm đúng; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Thứ ba, làm việc có kế hoạch, khoa học, chính xác.

Cấp xã là nơi nhân dân địa phương trực tiếp sinh sống, làm việc. Mọi hoạt động ở đây diễn ra vô cùng đa dạng, phong phú trên tất cả mọi lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh... Vì vậy, CBCC cấp xã làm việc phải có kế hoạch, thực sự khoa

học, chính xác, có như vậy mới phân công, phân cấp rõ ràng, phối hợp và phát huy sức mạnh của các tổ chức, các lực lượng, làm cho mọi hoạt động của địa phương, cơ sở diễn ra đồng bộ, nhịp nhàng, ăn khớp, có hiệu quả, tránh được sự chồng chéo hoặc buông lỏng, bỏ sót nội dung công việc.

Những yêu cầu về phẩm chất, năng lực, phương pháp tác phong công tác của CBCC cấp xã là một chỉnh thể thống nhất, có quan hệ chặt chẽ gắn bó, không tách rời nhau, là cơ sở để xem xét, đánh giá, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ; đồng thời là mục tiêu để mỗi CBCC cấp xã tu dưỡng rèn luyện, phấn đấu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới./.

Ghi chú:

- (1), (4), (5) Hồ Chí Minh, toàn tập, tập 5, Nxb CTQG, H.2009, tr.371; tr.269; tr.275.
- (2) Sdd, tập 10, tr.466.
- (3) V.I.Lênin, toàn tập, tập 41, Nxb Tiến bộ, M.1977, tr.362.

Thượng tá Nguyễn Huy Hoàng - Bộ Quốc phòng

Nguồn: tcnn.vn

NGUYÊN BỘ TRƯỞNG THƯƠNG MẠI TRƯƠNG ĐÌNH TUYỂN: THỂ CHẾ LÀ QUYẾT ĐỊNH

Theo ông Trương Đình Tuyển, nguyên Bộ trưởng Thương mại, thành viên Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh, vấn đề hoàn thiện thể chế có ý nghĩa quan trọng, cấp bách, tốc độ và trình độ phát triển của một lĩnh vực, một quốc gia chủ yếu là do thể chế quyết định.



Hội nghị Trung ương 5 khóa XII bàn về nhiều vấn đề rất lớn, quan trọng

Một trong những nội dung quan trọng được thảo luận tại Hội nghị Trung ương 5 là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường (KTMT) định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhân dịp này, Báo điện tử Chính phủ đã phỏng vấn ông Trương Đình Tuyển, nguyên Bộ trưởng Thương mại, Thành viên Hội đồng Quốc gia về Phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh về vấn đề này.

Theo ông, vì sao vấn đề hoàn thiện thể chế KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa được đưa vào chương trình nghị sự của Hội nghị Trung ương lần này?

Xây dựng thể chế KTTT định hướng XHCN là một nội dung quan trọng trong đường lối đổi mới của Đảng, đã được đề cập trong nhiều nghị quyết ở nhiều kỳ đại hội Đảng toàn quốc.

Trên cơ sở các nghị quyết của Đại hội, Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa X đã ban hành Nghị quyết “Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN”. Từ đó đến nay cũng đã 10 năm. Thời điểm này cũng đã qua 10 năm chúng ta thực hiện Nghị quyết 08 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về một số chủ trương chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại Thế giới. Một trong những chủ trương lớn đó là hoàn thiện thể chế KTTT.

Đây là lúc cần đánh giá lại kết quả thực hiện các Nghị quyết này. Nhưng điều cần thiết hơn là ý nghĩa quan trọng và tính cấp bách của vấn đề. Lý luận và thực tiễn chứng tỏ tốc độ và do đó, trình độ phát triển của một lĩnh vực, một quốc gia chủ yếu là do thể chế quyết định. Hãy nhìn vào ngành nông nghiệp nước ta trước và sau khoán hộ thì rõ.

Thực hiện các chủ trương và các Nghị quyết nêu trên, thể chế KTTT ở nước ta từng bước được hoàn thiện, môi trường kinh doanh ngày càng thông thoáng, minh bạch, tạo điều kiện tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, nền KTTT ở nước ta vẫn còn những bất cập, làm phát sinh những điểm nghẽn cản trở sự phát triển. Việc sử dụng và phân bổ nguồn lực chưa hiệu quả. Các loại thị trường, các yếu tố của KTTT chưa hình thành đầy đủ và vận hành đồng bộ. Giá một số loại dịch vụ vẫn chưa theo nguyên tắc thị trường. Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) tuy chiếm giữ nguồn lực lớn nhưng kinh doanh kém hiệu quả, thất thoát lớn, chưa làm được vai trò hỗ trợ, dẫn dắt khu vực tư nhân, thậm chí còn chèn lấn sự phát triển của khu vực này. Môi trường nhiều nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng. Chưa hình thành được thị trường cạnh tranh ở không ít các ngành sản xuất và dịch vụ. Nền kinh tế phát triển không bền vững. Cần đánh giá đầy đủ thực trạng này để có những quyết định kịp thời và chính xác. Đây là những lý do Hội nghị Trung ương lần thứ 5 khóa XII bàn nội dung này.

Bàn giải pháp phát triển kinh tế tư nhân: Không thể chậm hơn

Theo ông, đâu là những vấn đề mấu chốt nhất để hoàn thiện thể chế KTTT định hướng xã hội chủ nghĩa?

Đại hội XII đã nêu rõ nội hàm của nền KTTT mà chúng ta đang xây dựng: “Nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của KTTT, đồng thời bảo đảm định hướng XHCN phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền XHCN do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Đôi chiếu thực tiễn với chuẩn mực chung nêu trong Nghị quyết Đại hội XII, cho đến nay, thị trường lao động có sự phát triển khá nhất nhưng do chế độ tiền lương còn bất hợp lý nên không bảo đảm sự dịch chuyển nguồn nhân lực chất lượng cao đến các cơ quan quản lý nhà nước-các cơ quan có vai trò quyết định trong việc hoạch định và thực thi chính sách. Thị trường vốn chưa phát triển, còn phụ thuộc chủ yếu vào nguồn tín dụng, chẳng những gây áp lực lên các ngân hàng thương mại mà còn rủi ro lớn. Thị trường khoa học công nghệ vẫn còn rất sơ khai...

Quy luật cơ bản của KTTT là quy luật lợi nhuận và quy luật cạnh tranh. Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2020 được Đại hội XI thông qua đã đề ra 3 đột phá chiến lược trong đó có đột phá về thể chế mà trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh và cải cách hành chính.

Trong nhiều lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, chúng ta vẫn chưa tạo lập được thị trường cạnh tranh công bằng. Vẫn có sự phân biệt đối xử nhất định giữa 3 khu vực doanh nghiệp, doanh nghiệp FDI được ưu ái hơn, tiếp đến là DNNN; khu vực tư nhân rất khó tiếp cận các nguồn lực. Từ đó, vấn đề mấu chốt là phải khắc phục tình trạng này. Phải đẩy mạnh cải cách DNNN, phát triển mạnh khu vực tư nhân. Cạnh tranh sẽ thúc đẩy các thị trường phát triển.

Hội nghị Trung ương 5 cũng bàn về tái cơ cấu khu vực DNNN và phát triển kinh tế tư nhân. Xin ông phân tích mối quan hệ giữa ba vấn đề: Tái cơ cấu khu vực DNNN, phát triển kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể chế KTTT?

Như tôi đã nói ở trên, một quy luật chủ đạo của KTTT là quy luật cạnh tranh. Đó là cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có chế độ sở hữu khác nhau. Phải tạo ra các chủ thể cạnh tranh và thông qua thể chế mà tạo lập thị trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế.

Các hiệp định mậu dịch tự do mới, nhất là các hiệp định thế hệ mới như Hiệp định mậu dịch tự do Việt Nam –EU đều có nội dung DNNN và chính sách cạnh tranh.

Điều này giải thích tại sao cùng với nội dung thể chế, Hội nghị Trung ương lần này còn bàn đến tái cơ cấu khu vực DNNN và phát triển kinh tế tư nhân. Cải cách DNNN không chỉ là cổ phần hóa, tuy cổ phần hóa là nội dung quan trọng nhưng điều còn quan trọng hơn là áp đặt kỷ luật thị trường lên hoạt động của DNNN, đặt DNNN vào môi trường cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác. Từ đó, đổi mới quản trị và nâng cao hiệu quả của DNNN.

Ngoài ra, cần hoàn thiện cơ chế chủ sở hữu nhà nước đối với DNNN và cơ chế đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp. Cần lưu ý là kinh tế thị trường không phủ nhận DNNN, nhất là khi khu vực tư nhân còn nhỏ bé; vai trò của DNNN trong điều kiện này là thực hiện mục tiêu chính sách công mà khu vực tư nhân không muốn làm hoặc chưa đủ sức làm. Nhưng, theo tôi,

trước khi sử dụng DNNN thực hiện mục tiêu đó, cần đặt câu hỏi: Có cơ chế nào, lực lượng nào thực hiện tốt hơn không?

Chúng ta vui mừng nhận thấy tư duy về kinh tế tư nhân của Đảng ngày càng phát triển, theo hướng phù hợp hơn với cuộc sống. Từ chỗ thiên về đề cao vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước, trong đó DNNN là lực lượng nòng cốt, đến nay Đảng đánh giá kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của sự phát triển. Tôi cho rằng phải coi kinh tế tư nhân của Việt Nam là động lực chính. Vì vậy, bàn các giải pháp phát triển kinh tế tư nhân vào thời điểm này là rất cần thiết, không thể chậm hơn.

Không cần xin phép vẫn tốt hơn

Ông đánh giá như thế nào về những nỗ lực của Chính phủ hiện nay trong việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường?

Những năm gần đây, Chính phủ đã có nhiều nỗ lực cải cách thể chế và cải thiện môi trường kinh doanh.

Về thể chế, Chính phủ đã trình Quốc hội thông qua nhiều luật theo nguyên tắc thị trường, trong đó có các luật quan trọng như Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp. Đặc biệt năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 19 về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, sau đó ban hành Nghị quyết cho từng năm với mục tiêu cao hơn. Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã và đang chỉ đạo rất quyết liệt việc thực hiện Nghị quyết này.

Điểm nổi bật của Nghị quyết 19 là tạo được chuẩn đo theo các tiêu chí của Ngân hàng Thế giới, có so với các nước phát triển trong ASEAN. Trước đây, chúng ta cải cách hành chính nhưng không tạo được chuẩn đo. Vì vậy, đến cuối năm ta đưa ra nhận xét chung chung là cải cách hành chính có nhiều tiến bộ nhưng tiến bộ ở điểm nào không rõ; doanh nghiệp và người dân vẫn gặp rất nhiều khó khăn khi đến các cơ quan nhà nước để được cung ứng dịch vụ công. Nên nhớ rằng, một chiến lược, một chương trình, nếu không có chuẩn đo thì không quản lý được.

Ông kỳ vọng gì vào những quyết sách về thể chế kinh tế tại Hội nghị Trung ương lần này?

Cải thiện môi trường kinh doanh tuy quan trọng và phải tiếp tục làm tốt hơn nhưng chính thể chế lại tạo ra khung khổ, định ra giới hạn cho môi trường kinh doanh. Nói cụ thể hơn, không cần xin phép vẫn tốt hơn phải xin phép nhưng được giải quyết nhanh. Không cần xin phép thuộc phạm trù thể chế, phải xin phép nhưng được giải quyết nhanh thuộc phạm trù môi trường kinh doanh.

Tôi tin rằng Hội nghị Trung ương lần này không chỉ nâng cao nhận thức, qua đó, tạo ra sự chuyển biến đồng bộ trong mọi cấp, mọi ngành trong hành động.

Về cải cách thể chế, có nhiều việc phải làm nhưng có những việc nếu giải quyết sớm sẽ tạo ra sự phát triển bứt phá, có tác động lan tỏa mạnh. Đó là tạo cơ chế để thúc đẩy tích tụ, tập

trung ruộng đất. Qua đó, xây dựng nền nông nghiệp sản xuất lớn, công nghệ cao, liên kết theo chuỗi giá trị. Nông nghiệp là thế mạnh của nước ta, hiện chiếm 50% lực lượng lao động nhưng do sản xuất manh mún, năng suất lao động thấp, chất lượng sản phẩm kém, thị trường tiêu thụ bấp bênh, đời sống nông dân còn nhiều khó khăn. Phải nhanh chóng thay đổi thực trạng này.

Cải cách DNNN nhà nước, hoàn thiện thể chế cạnh tranh cũng là yêu cầu cấp bách, có tác động lan tỏa lớn không chỉ trong khu vực doanh nghiệp mà còn tác động đến sự phát triển các thị trường khác.

Nguồn: baohinhphu.vn

TINH GIẢN BIÊN CHẾ TRONG BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC – VẤN ĐỀ VÀ GIẢI PHÁP

1. Sự cần thiết phải tinh giản biên chế trong bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam

Tinh giản biên chế không phải là một hoạt động mới ở nước ta. Tuy nhiên, qua một thời gian dài được thực hiện nhưng vẫn không mang lại kết quả tích cực cho bộ máy hành chính nhà nước. Vì thế, cần phải có sự xem xét để khẳng định lại sự cần thiết của hoạt động này và tìm cách thực hiện tốt hơn.

Mục đích của mọi cuộc tinh giản biên chế là nhằm tạo ra được bộ máy công quyền hoạt động hiệu quả trên cơ sở cơ cấu tổ chức tinh gọn với số lượng nhân sự phù hợp, được vận hành một cách khoa học để thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ đã được xác định (1). Như vậy, mục đích của tinh giản biên chế không chỉ đơn thuần là giảm cơ học số lượng nhân sự (thay đổi về lượng) mà hơn thế, đây là cách thức để các cơ quan nhà nước tinh lọc lại nhân sự (thay đổi về chất) nhằm làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước có hiệu quả hơn, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân trong điều kiện ngân sách nhà nước còn hạn hẹp.

Ở Việt Nam, kể từ năm 2000 cho đến cuối năm 2012, Chính phủ đã ban hành các văn bản về tinh giản biên chế sau đây:

- Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 của Chính phủ về việc tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
- Nghị quyết số 09/2003/NQ-CP ngày 28/7/2003 về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 của Chính phủ về việc tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
- Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 8/8/2007 về chính sách tinh giản biên chế.

Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, sau 5 năm thực hiện Nghị định số 132/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế, tính đến hết năm 2012, tổng số cán bộ, công chức từ trung ương đến cấp huyện là 388.480 người (tăng hơn 42.000 biên chế); cán bộ, công chức cấp xã là 257.675 người (tăng hơn 14.000 biên chế); số cán bộ, công chức nghỉ do thuộc diện “tinh giản biên chế” là 67.389 người, nhưng trong đó có tới 61.018 người nghỉ hưu trước tuổi (chiếm hơn 90,5%). Tổng kết sau 10 năm thực hiện tinh giản, số lượng biên chế trong các cơ quan hành chính nhà nước không giảm mà còn tăng thêm 20%(2).

Qua những số liệu trên đây có thể khẳng định rằng, quá trình thực hiện tinh giản biên chế ở nước ta trong những năm qua đã không đạt được mục tiêu mong muốn. Vì thế, cần phải tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế với những cách thức khác cùng với các giải pháp khắc phục những hạn chế trong việc thực hiện tinh giản biên chế thời gian qua.

Bên cạnh đó, bối cảnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 với trọng tâm là: cải cách thể chế; xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chú trọng cải cách chính sách tiền lương nhằm tạo động lực thực sự để cán bộ, công chức, viên chức thực thi công vụ có chất lượng và hiệu quả cao; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công (3).

Như vậy, từ thực tiễn kết quả còn hạn chế của quá trình thực hiện tinh giản biên chế trong hơn 10 năm qua và những định hướng trong cải cách hành chính nhà nước trong thời gian tới đặt ra yêu cầu cấp bách phải thực hiện tinh giản biên chế trong bộ máy hành chính nhà nước ở Việt Nam.

2. Đối tượng và chính sách tinh giản biên chế trong thời gian tới

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhằm khắc phục những hạn chế của quá trình tinh giản biên chế thời gian qua, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế. Tiếp đó, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 01/2015/ TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ- CP. Đặc biệt, ngày 17/4/2015 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 39-NQ/TW về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, trong đó nêu rõ mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc, nhiệm vụ và giải pháp tinh giản biên chế. Đây là những cơ sở chính trị, pháp lý để thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan nhà nước nói chung và cơ quan hành chính nhà nước nói riêng trong thời gian tới.

Theo quy định, những đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính nhà nước bao gồm cán bộ, công chức thuộc một trong những trường hợp sau(4):

- Dôi dư do rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước;
- Dôi dư do cơ cấu lại cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác;

- Chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm, nhưng không có vị trí việc làm khác phù hợp để bố trí và không thể bố trí đào tạo lại để chuẩn hóa về chuyên môn;

- Có chuyên ngành đào tạo không phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm nên bị hạn chế về năng lực hoàn thành công việc được giao, nhưng không thể bố trí việc làm khác;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, cán bộ, công chức được phân loại, đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc có 01 năm hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 1 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bố trí việc làm khác phù hợp;

- Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tinh giản biên chế, mỗi năm có tổng số ngày nghỉ làm việc là số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Bảo hiểm xã hội, có xác nhận của cơ sở khám chữa bệnh và cơ quan Bảo hiểm xã hội chi trả trợ cấp ốm đau theo quy định hiện hành.

Chính sách tinh giản biên chế gồm: chính sách nghỉ hưu trước tuổi; chính sách chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách nhà nước; chính sách thôi việc; chính sách đối với những người thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm, bầu cử vào chức vụ khác có phụ cấp chức vụ lãnh đạo mới thấp hơn do sắp xếp tổ chức(5).

Cách thức tính toán cụ thể về những chế độ tương ứng với chính sách mà những người thuộc diện tinh giản biên chế được hưởng được quy định cụ thể tại Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC.

3. Một số vấn đề đặt ra trong tinh giản biên chế thời gian tới và giải pháp tháo gỡ

So với các quy định tại các văn bản pháp lý về Chính sách tinh giản biên chế từ năm 2000 đến 2013, có thể thấy rằng những nội dung cơ bản về đối tượng và chính sách tinh giản biên chế trong thời gian tới được quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP đã rõ ràng hơn. Đặc biệt, trong xác định đối tượng tinh giản biên chế có đề cập tới mối tương quan giữa nhân sự và vị trí việc làm. Điều này thể hiện phương hướng chuyển đổi nền công vụ từ mô hình chức nghiệp sang mô hình việc làm theo tinh thần đổi mới trong Luật cán bộ, công chức năm 2008. Bên cạnh đó, sự rõ ràng trong xác định đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế còn thể hiện ở việc gắn đánh giá năng lực với mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

Tuy nhiên, từ những ưu điểm được phân tích trên đây cùng với những hạn chế trong thời gian qua đặt ra các vấn đề phải giải quyết trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế thời gian tới như sau:

Một là, cần xác định chính xác mức độ phù hợp về năng lực của cán bộ, công chức với yêu cầu của vị trí việc làm để có căn cứ đưa ra khỏi cơ quan, tổ chức những người không đủ năng lực.

Hai là, cần đánh giá chính xác mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức để có căn cứ xác định những ai là người không hoàn thành nhiệm vụ.

Ba là, tránh sự nể nang, né tránh và thiếu kiên quyết của những người đứng đầu tổ chức và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực như “chạy chọt” để không bị đưa vào diện tinh giản biên chế, hoặc lãnh đạo cơ quan, tổ chức lợi dụng việc này để trừ dập.

Bốn là, hạn chế tình trạng tỷ lệ lớn những người tinh giản biên chế là nghỉ hưu trước tuổi như trong thời gian qua. Nếu trong cơ quan, tổ chức có tỷ lệ tinh giản biên chế chủ yếu là đối tượng này (giống như kết quả tinh giản biên chế trong thời gian qua) thì chưa chắc cơ quan, tổ chức đã đạt được mục tiêu của tinh giản biên chế là nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công vụ, bởi phần lớn những người này đều có kinh nghiệm làm việc tốt và như vậy là cơ quan, tổ chức mất đi một nguồn nhân lực có chất lượng chứ không phải là loại bỏ những người có năng lực yếu.

Để giải quyết các vấn đề trên, cần thực hiện các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính nhà nước để có cơ sở xác định nhiệm vụ và yêu cầu về năng lực thực hiện nhiệm vụ tại mỗi vị trí công việc trong cơ quan, tổ chức. Có thể thấy rằng, đề án vị trí việc làm chính là khâu mấu chốt để tiến hành xác định mức độ phù hợp về năng lực cũng như để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, tạo cơ sở cho việc xác định chính xác những đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế.

Thứ hai, việc xác định số lượng cán bộ, công chức thuộc diện tinh giản trong mỗi cơ quan, tổ chức không nên gò ép vào con số tối thiểu (6) như trong Nghị quyết số 39- NQ/TW mà nên dựa trên nhu cầu công việc của mỗi cơ quan, tổ chức. Muốn làm được điều đó, cần xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức trên cơ sở luật định và điều kiện thực tế (dân số, trình độ phát triển của địa phương, các vấn đề đặt ra trong phát triển ở địa phương,...). Cùng với kết quả của đề án xây dựng vị trí việc làm, đây cũng là cơ sở quan trọng để giúp cơ quan, tổ chức xác định được chính xác số lượng nhân sự cần có cho các vị trí công việc sao cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Dựa trên những căn cứ đó, tỷ lệ số lượng nhân sự dôi dư trong các cơ quan, tổ chức không thể là giống nhau. Có thể có những cơ quan, tổ chức có số lượng cán bộ, công chức thừa trên 10% (thậm chí là 30 hoặc 40%), nhưng cũng có những cơ quan, tổ chức còn thiếu nhân sự (đặc biệt là các cơ quan hành chính nhà nước ở địa bàn đô thị và chính quyền cấp xã).

Thứ ba, cụ thể hóa các căn cứ và xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp cho các vị trí công việc trong cơ quan, tổ chức. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2015/NĐ- CP ngày

09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức (có hiệu lực từ ngày 01/8/2015). Nghị định này đã quy định về nguyên tắc và căn cứ đánh giá là dựa vào kết quả hoạt động của cơ quan, tổ chức (đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý); chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả thực hiện nhiệm vụ (đối với công chức). Tuy nhiên, để đánh giá chính xác mức độ thực hiện nhiệm vụ theo quy định này thì từng cơ quan, tổ chức cần phải cụ thể hóa về giao nhiệm vụ và tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phù hợp với từng vị trí công việc trong cơ quan, tổ chức cũng như xác định cách thức thu thập thông tin đánh giá đảm bảo khách quan, chính xác. Cơ sở thực hiện giải pháp này là đề án xây dựng vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức đã được phê duyệt, đồng thời mở rộng diện thu thập thông tin đánh giá từ bên ngoài cơ quan, tổ chức đối với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

Thứ tư, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức với thực hiện tinh giản biên chế. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức có vai trò quan trọng nhất, bởi họ là người chịu trách nhiệm lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện. Do vậy, cần có những quy định pháp lý để ràng buộc sự cam kết của người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với trách nhiệm thực hiện tinh giản biên chế, đồng thời cũng cần có những hình thức kỷ luật nghiêm khắc nếu không thực hiện đúng cam kết.

Thứ năm, cần sửa đổi chế độ đối với đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, bởi theo chế độ hiện hành những cán bộ, công chức còn một số năm nữa đến tuổi nghỉ hưu sẽ có lợi khi họ tự nguyện nghỉ hưu sớm (tỷ lệ lương hưu không bị trừ và được một khoản tiền lớn) trong khi cơ quan, tổ chức lại mất đi nguồn nhân lực có kinh nghiệm. Do vậy, chế độ đối với đối tượng này cần sửa lại theo hướng giảm số tiền được lĩnh 01 lần và trừ phần trăm tỷ lệ lương hưu tương ứng với số năm nghỉ hưu sớm để không khuyến khích đối tượng này nghỉ.

Thứ sáu, tăng cường sự giám sát công tác tinh giản biên chế. Tinh giản biên chế trong toàn bộ máy hành chính nhà nước là một công việc lớn và phức tạp bởi liên quan đến con người. Vì vậy, ngoài việc quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì cần tăng cường sự giám sát từ bên ngoài đối với việc thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan, tổ chức. Các chủ thể giám sát có thể mở rộng bao gồm: các cơ quan báo chí, cơ quan cấp trên, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và cả người dân. Để tránh việc giám sát chung chung, cần xây dựng cơ chế giám sát một cách rõ ràng về nội dung và cách thức nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể thực hiện giám sát. Cơ chế giám sát như trên nên đưa vào đề án tinh giản biên chế của mỗi cơ quan, tổ chức.

Thứ bảy, để hỗ trợ cho việc xác định chính xác những đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế thì ngoài việc xây dựng đề án vị trí việc làm và đổi mới công tác đánh giá cán bộ, công chức, các cơ quan, tổ chức còn cần đồng thời tiến hành các hoạt động quản lý tổ chức và nhân sự khác, đó là:

- Tinh giản bộ máy theo hướng giảm bớt đầu mối và tăng nấc trung gian.

- Dựa trên kết quả đánh giá thực thi công vụ và yêu cầu năng lực của vị trí việc làm để sắp xếp lại nhân sự hợp lý, bảo đảm nguyên tắc “đúng người, đúng việc”.

- Áp dụng các phương pháp tổ chức lao động khoa học và công nghệ thông tin để hợp lý hóa và hiện đại hóa quy trình thực hiện công vụ, giảm bớt thời gian và sức lao động để tạo điều kiện giảm bớt được số lượng biên chế trong cơ quan, tổ chức.

Ghi chú:

(1) Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 của Chính phủ về việc tinh giảm biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Nghị quyết số 39-NQ/TVV ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

(2) <http://tuyencongchuc.vn/cong-chuc-cap-o-can-bo-tham-nhung-co-bi-tinh-gian-bien-che/>

(3) Chính phủ, Nghị quyết 30C/2011/NQ-CP ngày 08/11/2011 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020

(4) Chính phủ, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giảm biên chế, Điều 6.

(5) Chính phủ, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giảm biên chế, Điều 8-11.

(6) Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39-NQ/TVV ngày 17/4/2015 về tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy - Học viện Hành chính quốc gia

Nguồn: tcnn.vn

ĐỪNG HY VỌNG “HẠ CÁNH AN TOÀN”

Việc kỷ luật một loạt cán bộ mắc khuyết điểm điều hành công việc trên cương vị của mình trong quá khứ cho thấy khái niệm “hạ cánh an toàn” đã không còn nữa mà ngay cả đương chức ở một cấp rất cao cũng bị xử lý.



Ảnh minh họa

Động thái này thể hiện sự nghiêm minh và tác động lớn đến những cán bộ đang nắm giữ những cương vị quan trọng cần phải cẩn trọng và có trách nhiệm với công việc lãnh đạo cũng như điều hành, đặc biệt trong quản lý kinh tế, xây dựng.

Tuy nhiên, chịu trách nhiệm, phải trả giá cho những sai lầm của mình trong quá khứ chỉ có ý nghĩa là bài học kinh nghiệm cho hiện tại, bởi những hậu quả mà họ gây ra không thể khắc phục được nữa. Cái đích nhắm đến là siết chặt kỷ cương đội ngũ cán bộ đương thời và để những sai lầm tai hại tương tự không thể tái diễn.

Mặt khác, chịu trách nhiệm trong quá khứ thì phải tạo ra tâm thế có trách nhiệm đối với tương lai. Chẳng hạn, “không đổi môi trường để phát triển kinh tế” là một phương châm ứng xử với tương lai. Gần đây, hai vụ phá rừng tự nhiên để nuôi bò và phá rừng phòng hộ làm sân gôn xảy ra ở Phú Yên không những làm dư luận bất bình mà các vị nguyên lãnh đạo tỉnh này cũng yêu cầu phải xử lý đến nơi đến chốn.

Chỉ nhìn vào sự diễn biến của 2 vụ này ở một địa phương thôi cũng đủ để thấy cách quản lý hời hợt và sự xử lý nhẹ tay như thế nào, hẳn rằng những người chịu trách nhiệm về việc này không sợ phải chịu trách nhiệm quá khứ và cũng chẳng có trách nhiệm với tương lai.

Vụ việc bị phát hiện đều là chưa được cấp phép, được giải thích là do “nóng vội”, “kịp cho cuộc thi hoa hậu”, đã xử lý bằng cách “rút kinh nghiệm sâu sắc” và cho triển khai tiếp tục,... thậm chí cả những lời vu khống đối với nhóm phóng viên phanh phui sự việc này.

Đối phó với dư luận như vậy, tỏ rõ “cái tâm, cái tầm” của người quản lý và trong một thái độ coi thường dư luận, người ta còn đến tận chỗ phá rừng trao giấy khen và khích lệ đơn vị thi

công đã có thành tích làm trụ hơn 100 ha rừng phòng hộ.. Hiện tại, có đến 4 cơ quan khác nhau từ Trung ương đến để kiểm tra, thanh tra việc này.

Hầu hết các dự án có vấn đề bị phát hiện thì mới phanh phui ra hoặc là chưa được cấp phép, hoặc là đánh giá tác động môi trường chưa đầy đủ, hoặc nhập thiết bị cũ theo kiểu “treo đầu dê, bán thịt chó”... Thế nhưng, những người chịu trách nhiệm, có chức năng quản lý lĩnh vực hầu như vô can trong chuyện này, tình trạng “tiền trăm, hậu tấu” vẫn xảy ra thường xuyên, vai trò quản lý ở đâu?

Các dự án, công trình xây dựng để xảy ra những việc khuất tất, vi phạm pháp luật không bị xử lý đến nơi đến chốn, dư luận cho rằng có “chống lưng”, có “thế lực đằng sau”. Ai “chống lưng”, ai đứng đằng sau thì sự nghiêm minh đòi hỏi phải vạch mặt, chỉ tên kịp thời chứ khi đã là “trách nhiệm quá khứ” thì tình trạng đã khó có thể vẫn hồi.

Sự nghiêm minh trong việc siết chặt kỷ cương đội ngũ cán bộ không chỉ là mang lại niềm tin cho nhân dân vào chế độ mà còn tạo ra những con người có trách nhiệm với tương lai đất nước!

Nguồn: baophapluat.vn

“ĐÃ TÌM RA VỤ CÀ PHÊ XIN CHÀO THỨ 2”

Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam nhận định vụ việc này là “đỉnh cao” của thái độ vô cảm đối với doanh nghiệp, có thể coi là vụ cà phê Xin Chào thứ hai.

Chiều ngày 8/5, Văn phòng Chính phủ, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng Bộ Kế hoạch và Đầu tư họp báo thông tin về cuộc gặp gỡ của Thủ tướng với cộng đồng doanh nghiệp sẽ diễn ra vào ngày 17/5 tới đây.

Pháp Luật thành phố Hồ Chí Minh đặt câu hỏi: Trước cuộc gặp gỡ với Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cuối tháng 4/2016, vụ việc quán cà phê Xin Chào (Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh) bỗng nổi lên và trở thành “điểm nhấn” trước cuộc gặp. Năm nay có sự kiện nào trở thành “điểm nhấn” như vậy không?

Ông Lê Mạnh Hà, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, trả lời: Vụ quán cà phê Xin Chào năm 2016 tuy là sự kiện không mong muốn nhưng đã làm nóng cuộc họp báo và cuộc gặp gỡ của Thủ tướng Chính phủ với cộng đồng doanh nghiệp.

“Sự kiện quán cà phê Xin Chào tuy vậy có tác động không nhỏ tới nội dung Hội nghị. Chúng ta biết rằng nhờ có “sự kiện” đó mà Thủ tướng Chính phủ đã tuyên bố không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự. Không ai mong muốn những điều bất thường xảy ra đối với doanh nghiệp nhưng chúng tôi sẽ rà soát tất cả những bất cập để giảm khó khăn, bức xúc cho doanh nghiệp” - ông Hà nói.



Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Lê Mạnh Hà: "Cà phê Xin Chào là vụ việc không ai muốn nhưng có tác động lớn đến cuộc gặp giữa Thủ tướng và doanh nghiệp năm 2016"

Cuối buổi, Vnexpress cũng đề cập đến cà phê Xin Chào và dẫn ra vụ tiêu hủy 20.000 viên thuốc đặc trị ung thư xảy ra mới đây do thủ tục hải quan chậm trễ rồi đặt câu hỏi: “Liệu có thể xem vụ việc này như vụ cà phê Xin Chào hay không?”.

Ông Lê Mạnh Hà nói rằng việc tìm ra những “điểm nhấn” cần phải có báo chí vào cuộc. Đối với vụ việc 20.000 viên thuốc đặc trị ung thư phải tiêu hủy, ông Hà cho rằng nếu là do thủ tục hành chính thì cần phải xem xét lại.

“Thủ tục hành chính có thể chậm do nhiều yếu tố nhưng nếu chậm hàng năm trời thì đúng là một vấn đề lớn” - ông Hà nhận định.

Còn ông Vũ Tiến Lộc, Chủ tịch VCCI, cảm ơn báo chí đã tìm ra vụ việc này. Ông ví von: “Vụ việc này có thể coi là vụ cà phê Xin Chào trong lĩnh vực thủ tục hành chính, là vụ cà phê Xin Chào thứ hai”.



Chủ tịch VCCI Vũ Tiến Lộc coi vụ tiêu hủy 20.000 viên thuốc đặc trị ung thư mới xảy ra là vụ cà phê Xin Chào thứ hai

Bởi theo ông Lộc, việc chậm trễ thực hiện các thủ tục hành chính có tác động rất lớn đến doanh nghiệp. Thủ tục hành chính chậm một ngày có thể khiến doanh nghiệp phá sản, mất hợp đồng, mất đối tác, khách hàng và bị phạt. Có khá nhiều việc tương tự như vậy ở nhiều mức độ khác nhau.

"Nhưng vụ việc 20.000 viên thuốc đặc trị ung thư bị tiêu hủy là “đỉnh cao” của thái độ vô cảm đối với doanh nghiệp” - ông Lộc nói.

Nguồn: plo.vn

KHÁNH HÒA: PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN XIN LỖI BA PHÓNG VIÊN

Ngày 04/5, ông Lê Tấn Bản, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Khánh Hòa dàn xếp cuộc gặp giữa ông Nguyễn Tuấn Kiệt với phóng viên Nguyễn Đình Quân (báo Tiền Phong), phóng viên Nguyễn Thành Chung (báo Thanh Niên) và phóng viên Lê Xuân Hoát (báo Văn Hóa), những người đã gửi đơn tới Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Khánh Hòa, kiến nghị xử phạt ông Nguyễn Tuấn Kiệt về hành vi xúc phạm nhà báo.

Trước đó, ngày 11/4/2017, ông Nguyễn Tuấn Kiệt nói rằng, do bị kiểm lâm phát hiện, thu giữ gỗ khai thác trái phép nên lâm tặc chở nhà báo lên rừng để quay phim, chụp ảnh.

Ngoài lời xin lỗi của ông Nguyễn Tuấn Kiệt, ông Lê Tấn Bản cũng ngỏ lời xin lỗi các phóng viên, với tư cách người đứng đầu Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Khánh Hòa.

“Từ đáy lòng, tôi xin lỗi và mong các nhà báo thông cảm về lời nói làm ảnh hưởng đến danh dự và công việc của các anh”, ông Nguyễn Tuấn Kiệt, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Khánh Hòa nói với các phóng viên báo Tiền Phong, báo Thanh Niên và báo Văn Hóa. Các phóng viên đã chấp nhận lời xin lỗi của ông Nguyễn Tuấn Kiệt.

Nguồn: tienphong.vn

ĐẠI HỌC NỘI VỤ HÀ NỘI LÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC BỘ NỘI VỤ

Ngày 10 tháng 5 năm 2017, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 620/QĐ-TTg ban hành danh sách đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nội vụ.

Theo Quyết định số 620 của Thủ tướng Chính phủ, Trường Đại học Nội vụ Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nội vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Nội vụ Hà Nội.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Anh Cao – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐÀO TẠO, SÁT HẠCH, CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE CƠ GIỚI

Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Thông tư số 12/2017/BGTVT quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Theo đó, điều kiện đối với người học lái xe là công dân Việt Nam, người nước ngoài được phép cư trú hoặc đang làm việc, học tập tại Việt Nam. Đủ tuổi (tính đến ngày dự sát hạch lái xe), sức khỏe, trình độ, văn hóa theo quy định; đối với người học để nâng hạng giấy phép lái xe, có thể học trước nhưng chỉ được dự sát hạch khi đủ tuổi theo quy định.

Người học để nâng hạng giấy phép lái xe phải có đủ thời gian lái xe hoặc hành nghề số km lái xe an toàn như sau:

Hạng B1 số tự động lên B1: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên.

Hạng B1 lên B2: thời gian lái xe từ 01 năm trở lên và 12.000 km lái xe an toàn trở lên.

Hạng B2 lên C, C lên D, D lên E; các hạng B2, C, D, E lên hạng F tương ứng; các hạng D, E lên FC: thời gian hành nghề từ 3 năm trở lên và 50.000 km lái xe an toàn trở lên.

Hạng B2 lên D, C lên E: thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên và 100.000 km lái xe an toàn trở lên.

Người học để nâng hạng giấy phép lái xe lên các hạng D, E phải có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc tương đương trở lên.

Hình thức đào tạo

Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng A1, A2, A3, A4 và ô tô hạng B1 được tự học các môn lý thuyết, nhưng phải đăng ký tại cơ sở được phép đào tạo để được ôn luyện, kiểm tra; riêng đối với các hạng A4, B1 phải được kiểm tra, cấp chứng chỉ đào tạo.

Người có nhu cầu cấp giấy phép lái xe các hạng B2, C, D, E và giấy phép lái xe các hạng F phải được đào tạo tập trung tại cơ sở được phép đào tạo và phải được kiểm tra cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo. Trong thời hạn trên 1 năm kể từ ngày cơ sở đào tạo kết thúc kiểm tra, xét công nhận tốt nghiệp khóa đào tạo, nếu không kiểm tra cấp chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo thì phải đào tạo lại theo khóa học mới.

Thời hạn của giấy phép lái xe

Giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3 không có thời hạn.

Giấy phép lái xe hạng B1 có thời hạn đến khi người lái xe đủ 55 tuổi đối với nữ và đủ 60 tuổi đối với nam; trường hợp người lái xe trên 45 tuổi đối với nữ và trên 50 tuổi đối với nam thì giấy phép lái xe được cấp có thời hạn 10 năm kể từ ngày cấp.

Giấy phép lái xe hạng A4, B2 có thời hạn 10 năm, kể từ ngày cấp.

Giấy phép lái xe hạng C, D, E, FB2, FC, FD, FE có thời hạn 5 năm, kể từ ngày cấp.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 1/6/2017.

Phân hạng giấy phép lái xe

A1 cấp cho người lái xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 50 cm³ đến dưới 175 cm³; người khuyết tật lái xe mô tô ba bánh dành cho người khuyết tật.

A2 cấp cho người lái xe để điều khiển xe mô tô hai bánh có dung tích xy lanh từ 175 cm³ trở lên và các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1.

A3: Người lái xe mô tô ba bánh, các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng A1.

A4: Người lái xe điều khiển các loại máy kéo nhỏ có trọng tải đến 1000kg.

B1 số tự động cấp cho người không hành nghề lái xe để điều khiển các loại xe ô tô số tự động chở người đến 9 chỗ, ô tô tải số tự động có trọng tải dưới 3.500 kg.

B1: dành cho người không hành nghề lái xe để điều khiển các loại xe ô tô chở người đến 9 chỗ; ô tô tải, máy kéo kéo 1 rơ moóc có trọng tải dưới 3.500 kg.

B2 cấp cho người hành nghề lái xe để điều khiển các loại xe sau: ô tô chuyên dùng có trọng tải thiết kế dưới 3.500 kg; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1.

C cấp cho người lái xe để điều khiển các loại xe sau: ô tô tải, kể cả ô tô tải chuyên dùng và máy kéo kéo 1 rơ moóc có trọng tải thiết kế từ 3.500 kg trở lên; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2.

D cấp cho người lái xe để điều khiển các loại xe sau: Ô tô chở người từ 10 - 30 chỗ; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2, C.

E cấp cho người lái xe để điều khiển các loại xe sau: Ô tô chở người trên 30 chỗ; các loại xe quy định cho giấy phép lái xe hạng B1, B2, C, D.

Nguồn: baohinhphu.vn

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN THIỆN NHÂN ĐƯỢC PHÂN CÔNG GIỮ CHỨC VỤ BÍ THƯ THÀNH ỦY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sáng ngày 10/5, tại Hội nghị công bố quyết định của Bộ Chính trị diễn ra tại thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính đã công bố quyết định về nhân sự, cụ thể phân công đồng chí Nguyễn Thiện Nhân giữ chức Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh.



*Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội
trao Quyết định cho đồng chí Nguyễn Thiện Nhân*

Nguồn: vov.vn

ĐỒNG CHÍ ĐINH LA THĂNG ĐƯỢC PHÂN CÔNG GIỮ CHỨC VỤ PHÓ TRƯỞNG BAN BAN KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

Sáng ngày 10/5, tại Hội nghị công bố quyết định của Bộ Chính trị diễn ra tại thành phố Hồ Chí Minh, Trưởng ban Ban Tổ chức Trung ương Phạm Minh Chính đã công bố quyết định về nhân sự, cụ thể phân công đồng chí Đinh La Thăng, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2015 - 2020 thôi giữ chức Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, phân công giữ chức Phó Trưởng ban Ban Kinh tế Trung ương.



*Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội
trao Quyết định cho đồng chí Đinh La Thăng*

Nguồn: vietnamnet.vn

NHÂN SỰ MỚI TỈNH QUẢNG NINH

Ngày 8/5, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Đức Long đã trao quyết định bổ nhiệm chức danh Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Quảng Ninh cho ông Nguyễn Hoài Sơn, Tỉnh ủy viên, nguyên Bí thư Huyện ủy Đầm Hà.

Nguồn: baochinhpvu.vn